

Số: 12/2020/QĐST-DS

Hòa Vang, ngày 16 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 09/2020/TLST-DS ngày 17 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1953; Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện V, thành phố Đà Nẵng;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Hồ Thị Hương S, sinh năm: 1995. Địa chỉ: Đường Y, phường P, quận H, thành phố Đà Nẵng;

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn G, sinh năm: 1976; Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện V, thành phố Đà Nẵng;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm: 1979; Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện V, thành phố Đà Nẵng;

2. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1985 Địa chỉ: Tổ 28, phường A, quận L, thành phố Đà Nẵng;

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Các đương sự thống nhất hàng thừa kế thứ nhất của ông Nguyễn Văn D gồm có: Bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Văn G, ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị M.

Ông Nguyễn Văn G, ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị M giao cho bà Nguyễn Thị T được toàn quyền sử dụng đối thừa đất số 45, tờ bản đồ số 4 và quyền sở

hữu tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: I450589 do Ủy ban nhân dân huyện Hòa Vang, tỉnh Quảng Nam – Đà Nẵng cấp ngày 06/12/1996 cho hộ ông Nguyễn Văn Duyên. Diện tích thực tế qua đo đạc xác định lại là 820.3m² (có sơ đồ kèm theo). Tài sản trên đất gồm có: Một ngôi nhà cấp 4, tường xây, mái ngói, nền lát gạch men, diện tích xây dựng và diện tích sử dụng là 93,3m²; Chái bếp có diện tích xây dựng là 3,84m²; Sân bê tông diện tích xây dựng là 58,24m². Bà Nguyễn Thị T được quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền thực hiện các thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật.

- Bà Nguyễn Thị T phải chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), chi phí trưng cầu đo đạc 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) và chi phí định giá tài sản là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng). (Đã thu và đã chi xong).

- Nguyễn Thị T thuộc trường hợp quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và có đơn xin miễn nộp án phí. Nên Tòa án miễn nộp án phí đối với bà Nguyễn Thị T.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- Dương sự (theo địa chỉ);
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Đã ký

Phạm Phú Đạt